

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn  
huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá năm 2012; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá năm 2012;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 199/TTr-STC ngày 29/5/2019.*



## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

- a) Hộ gia đình sử dụng nước sạch sinh hoạt đô thị của đơn vị cấp nước.
- b) Đơn vị cấp nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
- c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### Điều 2. Giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai

1. Giá nước sạch sinh hoạt đối với hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số: 3.473 đồng/m<sup>3</sup>.

2. Giá nước sạch sinh hoạt đô thị các hộ gia đình khác:

- a) Mức từ 1-10 m<sup>3</sup> đầu tiên (hộ/tháng): 4.631 đồng/m<sup>3</sup>
- b) Mức từ trên 10-20 m<sup>3</sup> tiếp theo (hộ/tháng): 5.789 đồng/m<sup>3</sup>
- c) Mức từ trên 20-30 m<sup>3</sup> tiếp theo (hộ/tháng): 6.947 đồng/m<sup>3</sup>
- d) Mức trên 30 m<sup>3</sup> (hộ/tháng): 7.526 đồng/m<sup>3</sup>

3. Giá nước quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 chưa có thuế Giá trị gia tăng và các loại phí theo quy định.


### Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2019.

### Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm thực hiện giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn huyện Kông Chro đúng quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro kiểm tra việc thực hiện quy định về giá nước sạch sinh hoạt đô thị tại Quyết định này và quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Chủ tịch UBND huyện Kông Chro; thủ trưởng đơn vị cấp nước và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NL, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Đức Hoàng